

Bản án số: 604/2017/HS- PT

Ngày: 23/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Năng Thành

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dũng

Ông Tạ Phú Cường

*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương -
Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia
phiên toà: Ông Nhữ Bá Tuyến; chức vụ: Kiểm sát viên.*

Ngày 23 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 480/2017/HSPT ngày 26/6/2017 đối với bị cáo Chu Hồng T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 61/2017/HSST ngày 15/5/2017 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

*** Bị cáo kháng cáo: Chu Hồng T;** sinh năm 1977; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: ... thành phố Hà Nội; trình độ văn hoá: 02/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông A (*đã chết*) và bà B; có vợ là C (*sinh năm ...*) và có 02 con (*sinh năm ...*); không có tiền án, tiền sự; nhân thân: ngày 09/7/1999, ngày 16/7/2012 và ngày 03/12/2012, Công an phường ... đều xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng; ngày 29/3/2013, Công an phường ... lập hồ sơ đưa đi cơ sở giáo dục 24 tháng; ngày 17/12/1999 (*bản án số 141/HSST*), Tòa án nhân quận ... xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 12/4/2002, (*bản án số 26/HSST*), Tòa án nhân quận ... xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 22/7/2003 (*bản án số 57/HSST*), Tòa án nhân quận ... xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 24/3/2006 (*bản án số 28/2006/HSST*), Tòa án nhân quận ... xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp

tài sản; ngày 26/8/2008 (*bản án số 75/2008/HSST*), Tòa án nhân quận ... xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 23/12/2011 (*bản án số 163/2011/HSST*), Tòa án nhân quận ... xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (*đều đã xóa án tích và đã hết thời hạn để được coi là chưa bị xử lý hành chính; bị tạm giam từ ngày 08/01/2017; có mặt.*

Ngoài ra, còn có người bị hại (anh Nguyễn Trường S): Không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; *vắng mặt.*

NHẬN THẤY:

** Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận T và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận T thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 01 giờ ngày 07/01/2017, T đi bộ ngang qua cửa hàng sửa chữa điện thoại của anh Nguyễn Trường S (*địa chỉ: ... Hà Nội*) và thấy cửa ra vào khoá 02 chiếc khoá bên ngoài, T đoán không có ai ở trong nhà nên nảy sinh ý định phá khoá, đột nhập vào bên trong để trộm cắp tài sản. T về nhà lấy 01 chiếc kìm, 01 chiếc tua vít và 03 chiếc bật lửa rồi đi bộ quay lại cửa hàng của anh S; Thu lấy tám bật dựng ở nhà đối diện che bên ngoài cửa hàng để không bị phát hiện; T chui vào bên trong, dùng bật lửa đốt túi nilon đã xoắn lại rồi nhả nilon nóng chảy vào 02 tai khoá; khi tai khoá nóng lên, T dùng kìm bẻ gãy 02 tai khoá và mở cửa vào trong cửa hàng.

T lấy trộm được 01 chiếc máy tính xách tay hiệu HPDV6, 01 điện thoại di động 8310 màu trắng, 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, 01 điện thoại di động Nokia C1 màu bạc, 01 điện thoại di động Masstel N526 màu vàng, 01 điện thoại di động Samsung GT-S5360 màu đen, 05 màn hình Iphone các loại, 02 loa nghe nhạc Digital speaker TD09 màu bạc, 01 loa nghe nhạc cắm USB CAT88 màu xanh vàng, 01 USB wifi màu trắng, 01 USB 3G màu trắng, 02 bộ sạc điện thoại và 4.000.000đồng tiền mặt (*để trong ví*) rồi mang tài sản trộm cắp được về nhà cất giấu và tiêu xài hết 4.000.000đồng tiền mặt.

Khoảng 20 giờ ngày 07/01/2017, T mang chiếc máy tính xách tay và một số điện thoại đã trộm cắp được đến cửa hàng mua bán điện thoại của anh Bùi Trung H (*địa chỉ: ... Hà Nội*) để bán nhưng anh H chỉ mua chiếc máy tính. Khi anh H đang xem chiếc máy tính xách tay thì anh Nguyễn Trường S đi vào cửa hàng, nhìn thấy chiếc máy tính xách tay

giống của mình nên đã hô hoán. T túm cổ áo anh S bảo “*Tao ăn cắp laptop của mày đâu mà mày hô tao ăn cắp*” rồi T cầm túi đựng điện thoại ra xe máy phóng đi, bỏ lại máy tính xách tay tại cửa hàng của anh H.

Ngày 08/01/2017, Chu Hồng T bị bắt khẩn cấp và tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại Samsung S5360 (*màu đen, ốp vỏ ngoài màu xanh*); khám xét nơi ở của T, cơ quan điều tra thu giữ: 01 điện thoại di động Nokia 8310 màu trắng, 01 điện thoại di động Nokia 1200 màu trắng đen, 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, 01 quần bò màu xanh, 01 áo sơ mi, 01 mũ lưỡi trai, 05 màn hình điện thoại, 02 bộ sạc điện thoại, 01 điện thoại di động LG, 01 điện thoại di động Nokia C1 màu bạc, 01 điện thoại Mmobile màu đen, 01 điện thoại Masstel N526, 01 bình ga mini màu trắng cam, 01 đầu khò màu xanh, 02 loa nghe nhạc Digital speaker, 01 loa CAT88, 01 chiếc kim, 01 tua vít, 01 USB wifi và 01 USB 3G.

Tại các kết luận định giá số 09/KL-HĐĐG (ngày 16/01/2017) và số 22/KL-HĐĐG (ngày 15/02/2017) của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Tây Hồ định giá như sau: 01 máy tính xách tay HP DV6corei7 trị giá là 7.000.000đồng; 01 điện thoại di động Nokia 8310 màu trắng trị giá là 100.000đồng; 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen trị giá là 200.000đồng; 01 điện thoại di động Nokia C1 màu bạc trị giá là 300.000đồng; 01 điện thoại Masstel N526 trị giá là 400.000đồng; 01 điện thoại di động Samsung GT-S5360 màu đen trị giá là 400.000đồng; 05 màn hình Iphone trị giá là 3.500.000đồng; 01 loa nghe nhạc CAT88 trị giá là 250.000đồng; 02 loa nghe nhạc Digital speaker TD09 trị giá là 300.000đồng; 01 USB wifi trị giá là 200.000đồng; 01 USB 3G trị giá là 500.000đồng và 02 bộ sạc điện thoại trị giá là 100.000đồng. Tổng trị giá tài sản định giá là 13.250.000đồng.

Tổng cộng, T đã chiếm đoạt của anh S tài sản có tổng giá trị là 17.250.000đồng (*bao gồm: 4.000.000đồng tiền mặt và 13.250.000đồng tài sản đã được định giá*).

Ngày 28/02/2017, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho người bị hại là anh Nguyễn Trường S toàn bộ tài sản do T đã trộm cắp được. Ngày 20/3/2017, em trai của T là anh Chu Quang H (*sinh năm ...; địa chỉ: ... Hà Nội*) đã bồi thường 4.000.000đồng cho người bị hại; anh S đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và 4.000.000đồng, không yêu cầu

bồi thường chiếc tủ kính bị vỡ, chiếc khóa tủ sắt và có văn bản đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho Chu Hồng T (*bút lục số 151*).

Đối với anh Bùi Trung H (người đang mua chiếc máy tính của T): Anh H khai nhận không biết tài sản là do T trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý; anh H không yêu cầu nhận lại chiếc USB đã giao nộp cho cơ quan điều tra.

** Tại bản án hình sự sơ thẩm số 61/2017/HSST ngày 15/5/2017, Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội đã quyết định:*

Tuyên bố bị cáo Chu Hồng T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1, 5 Điều 138, các điểm b và p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Chu Hồng T 18 (*mười tám*) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/01/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/5/2017, bị cáo Chu Hồng T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

** Tại phiên tòa phúc thẩm:* Bị cáo Chu Hồng T thành khẩn khai báo về hành vi trộm cắp tài sản như nội dung bản án sơ thẩm đã quy kết, giữ nguyên kháng cáo và xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt, sửa về điều luật áp dụng và giữ nguyên quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Chu Hồng T: Áp dụng khoản 1 Điều 138, các điểm b và p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự (*tình tiết người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo*): Xử phạt bị cáo Chu Hồng T 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo phù hợp quy định tại các Điều 231, 233 và khoản 1 Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Lời khai của bị cáo Chu Hồng T tại phiên toà phúc thẩm phù hợp với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 07/01/2017, tại cửa hàng sửa chữa điện thoại của anh Nguyễn Trường S (*địa chỉ: ... thành phố Hà Nội*), Chu Hồng T lén lút, bí mật đột nhập vào cửa hàng, lấy trộm tài sản có giá trị là 13.250.000đồng và lấy trộm 4.000.000đồng tiền mặt của anh Nguyễn Trường S; tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 17.250.000đồng; hành vi của Chu Hồng T đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; bản án sơ thẩm quy kết bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét kháng cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo Chu Hồng T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an xã hội nên phải xử lý nghiêm minh để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; về nhân thân, bị cáo đã nhiều lần bị kết án và xử lý hành chính, mặc dù đã được xóa án tích và đã hết thời hạn để được coi là bị xử lý hành chính nhưng thể hiện là bị cáo có nhân thân xấu; bị cáo “*Thành khẩn khai báo*”, “*Tự nguyện bồi thường thiệt hại*” và “*Người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo*” là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại các điểm b và p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Trên cơ sở xem xét, đánh giá về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, thời điểm và thủ đoạn thực hành vi phạm tội, giá trị tài sản đã chiếm đoạt, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 18 tháng tù và không cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ, đúng pháp luật và không xử nặng. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận quan điểm của Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa phúc thẩm và không chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Chu Hồng T.

Bản án sơ thẩm đã ghi nhận tình tiết “*người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo*” nhưng quyết định của bản án sơ thẩm không viện dẫn khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; mặt khác, cấp sơ thẩm không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nhưng phân quyết định của bản án sơ thẩm vẫn áp dụng khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự; là không chính xác, cần rút kinh nghiệm. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa quyết

định của bản án sơ thẩm về điều luật áp dụng cho phù hợp các tình tiết khách quan của vụ án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 240 Bộ luật tố tụng hình sự.

Kháng cáo giảm hình phạt không được chấp nhận nên bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt; sửa quyết định của bản án sơ thẩm về điều luật áp dụng; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Chu Hồng T:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, các điểm b và p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Chu Hồng T 18 (*mười tám*) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/01/2017.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Chu Hồng T phải nộp 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng và án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Tây Hồ;
- Công an quận Tây Hồ;
- TAND quận Tây Hồ;
- Chi cục THADS quận Tây Hồ;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

Phạm Năng Thành